

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HS-ST

Ngày: 08-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH TRÀ VINH**

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Inh;
2. Bà Trần Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiên Thị Minh Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2022/HS.ST ngày 10 tháng 10 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/QĐXXST-HS ngày 24/10/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Thị Bích T, sinh năm 1984; Nơi sinh: tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; con ông Dương Văn H, sinh năm 1959 và bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1960; Chồng: Lưu Văn C đã ly hôn; con ruột có 02 người (Lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012); Tiền án: không; Tiền sự: Không.

Bị cáo Dương Thị Bích T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/7/2022 đến nay, tại ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh (bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Tôn Hoàng S, sinh năm 1957 (Có mặt);
2. Dương Văn H, sinh năm 1959 (Có mặt);

3. Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1960 (Có mặt);
Cùng địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 06/4/2022, nhận được tin báo của nhân dân là tại nhà của Dương Thị Bích T, tọa lạc ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì T đang có hành vi ghi số lô, số đề trái phép được thua bằng tiền. Sau khi nhận được tin báo đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện C phối hợp với Công an xã L, huyện C tiến hành kiểm tra thì phát hiện T đang ghi số lô, số đề thông qua tin nhắn điện thoại cho Dương Văn H là cha ruột và ngụ cùng địa chỉ với T.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 150, màu đen, Model RM-1190, số IMEI1 357721102446408, số IMEI2 357721102946407, gắn sim 0393.543.709; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh, Model TA-1174, số IMEI1 355043878578328, số IMEI2 355043879578327, gắn sim 077.6543.614; 01 (một) tờ phôi số đề có các con số 87, 19, 24, 58, 15, 26, có chữ ký của T; số tiền 9.920.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra thì bị cáo Dương Thị Bích T và ông Dương Văn H khai nhận:

Vào khoảng 02 (hai) tháng trước ngày bị kiểm tra, T trong lúc bán vé số có quen biết với một người phụ nữ tên H (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể), H nói với T có ai có nhu cầu mua số đề thì nhận cho H và H sẽ chi hoa hồng cho T là 5% trên tổng số tiền mà T bán số lô, số đề cho H. Hình thức là khi có người mua số lô, số đề thì T nhận và lưu vào tin nhắn của tin nhắn điện thoại, khi có khoảng 02 (hai) đến 03 (ba) người mua số lô, số đề thì T nhắn tin từ số điện thoại 0393.543.709 và 077.6543.614 của T gửi các con số mà người chơi mua cho H qua số điện thoại của H là 0379.615.503. Tỷ lệ thắng thua là 1/70 tức 1.000 đồng thì thắng được 70.000 đồng. Kết quả thắng thua thì dựa vào kết quả xổ số các đài Miền Nam lúc 16 giờ 15 phút hằng ngày, nếu ngày ghi số lô, số đề không có người trúng thì 02 (hai) ngày T và H sẽ gặp nhau tính tiền một lần, nếu có người trúng thì sáng hôm sau thì H sẽ gặp T tại chợ S để tính tiền. Hằng ngày, T ghi số lô, số đề cho các người chơi với số tiền thấp nhất là 1.500.000 đồng, cao nhất 2.200.000 đồng, T không nhớ cụ thể đã ghi cho ai và số tiền từng người là bao nhiêu. Vào ngày 06/4/2022, T có ghi số lô, số đề các đài Sóc Trăng, Cần Thơ, Đồng Nai thông qua tin nhắn điện thoại của T cho những người chơi gồm: Dương Văn H với số tiền 600.000 đồng; Sư Long (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) số tiền 2.160.000 đồng; E (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) số tiền

120.000 đồng, E mua số lô, số đề giùm người khác số tiền 1.201.000 đồng; Tôn Hoàng S, nơi cư trú ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh số tiền 1.280.000 đồng. Tổng số tiền mà T bán số lô, số đề cho những người chơi trong ngày 06/4/2022 là 5.361.000 đồng. Trong lúc T đang ghi số đề cho H thì bị lực lượng công an phát hiện kiểm tra, thu giữ và niêm phong các tang vật nói trên. Ngoài ra, T còn khai nhận vào ngày 05/4/2022 thì T có ghi số lô, số đề cho một người phụ nữ (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) với số tiền 65.000 đồng. Nội dung các lần ghi số lô, số đề nói trên được thể hiện trong tờ phôi và các tin nhắn điện thoại mà Cơ quan điều tra đã thu giữ.

Về vật chứng: Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đang tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 150, màu đen, Model RM-1190, số IMEI1 357721102446408, số IMEI2 357721102946407, gắn sim 0393.543.709; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 150, màu xanh, Model TA-1174, số IMEI1 355043878578328, số IMEI2 355043879578327, gắn sim 077.6543.614; 01 (một) tờ phôi số đề có các con số 87, 19, 24, 58, 15, 26, có chữ ký của Dương Thị Bích T; số tiền 9.920.000 đồng do T giao nộp, trong đó có 65.000 đồng dùng vào việc đánh bạc; số tiền 600.000 đồng dùng vào việc đánh bạc do Dương Văn H giao nộp; số tiền 1.280.000 đồng dùng vào việc đánh bạc do Tôn Hoàng S giao nộp.

Tại Cáo trạng số 60/VKS-HS ngày 07/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Dương Thị Bích T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi đánh bạc của Dương Văn H, Tôn Hoàng S không đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc nên Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người 350.000 đồng.

Đối với người tên Sư Long, E, H và các đối tượng khác (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) tham gia đánh bạc cùng Dương Thị Bích T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C chưa tìm được, khi tìm được sẽ xem xét xử lý sau.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Thị Bích T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Trong quá trình tiến hành tố tụng tại cơ quan điều tra bị cáo không bị bức cung, không bị cưỡng ép, lời khai của bị cáo là tự giác, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Dương Văn H, ông Tôn Hoàng S thừa nhận có tham gia chơi đề với bị cáo T. Ông H tham gia với số tiền 600.000 đồng, ông Sơn tham gia với số tiền 1.280.000 đồng, số tiền này đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Qua tranh luận công khai, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hiện quyền công tố quyết định giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, kết luận bị

cáo Dương Thị Bích T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo Dương Thị Bích T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thật thà khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có con còn nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Dương Thị Bích T mức phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- *Hình phạt bổ sung*: không.

b) Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) tờ phôi số đề có các con số 87, 19, 24, 58, 15, 26, có chữ ký của Dương Thị Bích T.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 65.000 đồng dùng vào việc đánh bạc của T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 150, màu đen, Model RM-1190, số IMEI1 357721102446408, số IMEI2 357721102946407, gắn sim 0393.543.709; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 150, màu xanh, Model TA-1174, số IMEI1 355043878578328, số IMEI2 355043879578327, gắn sim 077.6543.614; số tiền 600.000 đồng dùng vào việc đánh bạc do Dương Văn H giao nộp; số tiền 1.280.000 đồng dùng vào việc đánh bạc do Tôn Hoàng S giao nộp.

- Trả lại cho bị cáo T số tiền 9.855.000 đồng.

Bị cáo Dương Thị Bích T không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát, thống nhất với kết luận của Viện kiểm sát. Phát biểu lời nói sau cùng của bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Không khiếu nại về hành vi, văn bản tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, của Hội đồng xét xử từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa hôm nay.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Dương Thị Bích T đã khai, hoàn toàn thừa nhận hành vi đánh bạc (ghi số lô, số đề được thua bằng tiền). Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, phù hợp với bản tự khai, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của nhân chứng, phù hợp với cáo trạng đã truy tố bị cáo, số tiền bị cáo thực hiện hành vi phạm tội được chứng minh và bị cáo thừa nhận là 5.361.000 đồng. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo, kết luận và đề nghị tuyên bố bị cáo T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai đối với bị cáo. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Dương Thị Bích T là hành vi cố ý trực tiếp, thực hiện hành vi phạm tội bằng cách ghi số đề, số lô ăn thua bằng tiền, đã xâm phạm đến tình hình trật tự công cộng, do vụ lợi bị cáo đã ghi số đề, số lô để chiếm đoạt tiền của người khác nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Tệ nạn đánh bạc phát sinh ra các tệ nạn xã hội khác làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Đánh bạc (ghi số đề) là tệ nạn xã hội đã và đang xảy ra ở nhiều nơi gây bức xúc trong nhân dân cần phải được ngăn chặn loại bỏ để đảm bảo tính nghiêm minh và kỷ cương pháp luật. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội đánh bạc được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ Luật hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự. Hành vi đó của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật nên phải xử lý bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Bị cáo Dương Thị Bích T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dương Thị Bích T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi bị bắt giữ đã thật thà khai báo và thành khẩn nhận tội tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có con còn nhỏ và là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, có

nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử không cần thiết cách ly bị cáo mà áp dụng hình phạt tiền như quan điểm của Viện kiểm sát cũng đủ để giáo dục bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

01 (một) tờ phôi số đề có các con số 87, 19, 24, 58, 15, 26, có chữ ký của Dương Thị Bích T, đây là tang vật trong vụ án đã được đối chiếu làm rõ nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 65.000 đồng dùng vào việc đánh bạc của T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 150, màu đen, Model RM-1190, số IMEI1 357721102446408, số IMEI2 357721102946407, gắn sim 0393.543.709; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 150, màu xanh, Model TA-1174, số IMEI1 355043878578328, số IMEI2 355043879578327, gắn sim 077.6543.614; số tiền 600.000 đồng dùng vào việc đánh bạc do Dương Văn H giao nộp; số tiền 1.280.000 đồng dùng vào việc đánh bạc do Tôn Hoàng S giao nộp đây là số tiền đánh đề và công cụ cho việc ghi đề nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 9.855.000 đồng thu giữ trên người bị cáo T không chứng minh được số tiền này bị cáo ghi đề mà có hoặc từ thu nhập bất chính khác. Tại phiên tòa bị cáo T và bà Huỳnh Thị Đ đều trình bày và thừa nhận số tiền 9.855.000 đồng là do bị cáo T mượn của bà Đẹp để đóng hụi nên giao trả lại cho bị cáo T.

[6] Về án phí: Bị cáo Dương Thị Bích T phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Dương Thị Bích T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Phạt bị cáo Dương Thị Bích T số tiền 25.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) tờ phôi số đề có các con số 87, 19, 24, 58, 15, 26, có chữ ký của Dương Thị Bích T.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 150, màu đen, Model RM-1190, số IMEI1 357721102446408, số IMEI2 357721102946407, gắn sim 0393.543.709; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 150, màu xanh, Model TA-1174, số IMEI1 355043878578328, số IMEI2 355043879578327, gắn sim 077.6543.614; số tiền 65.000 đồng dùng vào việc đánh bạc của T; số tiền 600.000 đồng dùng vào việc đánh bạc do Dương Văn H giao nộp; số tiền 1.280.000 đồng dùng vào việc đánh bạc do Tôn Hoàng S giao nộp.

+ Hoàn trả cho bị cáo Dương Thị Bích T số tiền 9.855.000 đồng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Dương Thị Bích T phải chịu 200.000 đồng án phí.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Cơ quan THAHS Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;

Lê Văn Hùng